TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:22/2023/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Tại quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn và chia tài sản chung" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H trong việc giải quyết tranh chấp tài sản chung là bà Tạ Kim T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số L đường K khu phố H, phường G, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 21 tháng 12 năm 2022 bị đơn bà Nguyễn Ngọc H kháng cáo với lý do bà đã thanh lý hợp đồng đo đạc với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và đã nhận mảng trích đo đạc các thửa đất tranh chấp nộp cho Tòa án nên bà không đồng ý việc Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do cần đợi kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng phúc thẩm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc H, giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ

giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Ngọc H kháng cáo Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, yêu cầu Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bà H, Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Ngày 30/3/2022 ông Nguyễn Văn D có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H có yêu cầu phản tố, yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân trong đó có thửa đất số 298 tờ bản đồ số 9 diện tích 1519,3m^2 tọa lại tại ấp P, xã O, huyện U, tỉnh Tiền Giang. Ông D cho rằng đây là tài sản riêng của ông và ông nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 2073, tờ bản đồ số 02, diện tích 92m^2 cùng địa chỉ nêu trên.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, ngày 12/12/2022 Tòa án nhân dân thị xã C đã có công văn yêu cầu Chi nhánh văn phòng đất đai thị xã C cung cấp:

- Toàn bộ hồ sơ hồ sơ thể hiện rõ việc cắt, nhập các thửa 98, 232, 279, 280, 281 tờ bản đồ số 9 lại thành thửa đất 298, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.519,3m^2 tại ấp P, xã O, huyện U, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số bìa BQ 348490, số vào sổ cấp GCN: CH00704 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/3/2014 cho hộ ông Nguyễn Văn D, đồng thời cho biết tại thời điểm cấp giấy hộ ông Nguyễn Văn D gồm những thành viên nào (họ tên năm sinh).

- Toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 2073, tờ bản đồ số 02, diện tích 92m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 23/9/1997. Đồng thời cho biết theo tài liệu chính quy thì thửa đất số 2073, tờ bản đồ số 02, diện tích 92m^2 tại xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 23/9/1997 cho ông Nguyễn Văn D hiện tại tương ứng với thửa đất số mấy? Tờ bản đồ? Diện tích.

Xét thấy, các thửa đất mà bà H yêu cầu chia có nhiều biến động nên việc Tòa án nhân dân thị xã C yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C thu thập tài liệu, chứng cứ nêu trên là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do thời hạn chuẩn bị xét xử đã hết nên Tòa án nhân dân thị xã C ra quyết định tạm

đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Từ các nhận định trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc H, cần giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng phúc thẩm nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc H.

Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí phúc thẩm, bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0018312 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên được cấn trừ xem như bà H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- CC THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Thơ